

Số: 19 /2014/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2014

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2009/TT-BGTVT ngày 15/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng, Thông tư số 44/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu và động cơ nhập khẩu sử dụng để sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy và Thông tư số 41/2013/TT-BGTVT ngày 05/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật xe đạp điện

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2009/TT-BGTVT ngày 15/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng (sau đây viết tắt là Thông tư số 23/2009/TT-BGTVT), Thông tư số 44/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu và động cơ nhập khẩu sử dụng để sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy (sau đây viết tắt là Thông tư số 44/2012/TT-BGTVT) và Thông tư số 41/2013/TT-BGTVT ngày 05/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật xe đạp điện (sau đây viết tắt là Thông tư số 41/2013/TT-BGTVT).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục của Thông tư số 23/2009/TT-BGTVT như sau:

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 5 như sau:

“3. Khi có nghi vấn về tình trạng số khung hoặc số động cơ của xe máy chuyên dùng bị tẩy xóa, đục sửa, đóng lại thì cơ quan kiểm tra chất lượng sẽ trung cầu giám định tại cơ quan giám định chuyên ngành để xử lý cụ thể.”

2. Bổ sung khoản 4 Điều 6 như sau:

“4. Đối với khung gầm máy kéo đã qua sử dụng có gắn động cơ (kể cả khung gầm mới có gắn động cơ đã qua sử dụng hoặc khung gầm đã qua sử dụng có gắn động cơ mới) nhập khẩu hoặc xe máy chuyên dùng có số khung hoặc số động cơ (trừ số động cơ của mô tơ điện để di chuyển xe máy chuyên dùng) bị tẩy xóa, đục sửa, đóng lại thì cơ quan kiểm tra chất lượng xử lý như sau:

a) Dừng các thủ tục kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu;

b) Lập biên bản ghi nhận về tình trạng xe máy chuyên dùng vi phạm quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận vi phạm, cơ quan kiểm tra chất lượng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới tổ chức, cá nhân nhập khẩu và cơ quan Hải quan (nơi làm thủ tục nhập khẩu) để giải quyết theo quy định.”

3. Bổ sung Phụ lục XI vào Thông tư số 23/2009/TT-BGTVT tương ứng Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục của Thông tư số 44/2012/TT-BGTVT như sau:

1. Bổ sung điểm c khoản 3 Điều 6 như sau:

“c) Đối với xe đã qua sử dụng (trừ các xe nhập khẩu, tạm nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại như quy định tại khoản 5 Điều 5 của Thông tư này) hoặc xe có số khung hoặc số động cơ bị tẩy xóa, đục sửa, đóng lại thì Cơ quan KTCL xử lý như sau: Dừng các thủ tục kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn

kỹ thuật và bảo vệ môi trường Xe nhập khẩu và lập biên bản ghi nhận về tình trạng xe vi phạm quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này;

Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày có biên bản ghi nhận vi phạm, Cơ quan KTCL thông báo bằng văn bản tới tổ chức, cá nhân nhập khẩu và Cơ quan hải quan (nơi làm thủ tục nhập khẩu) để giải quyết theo quy định.”

2. Bổ sung Phụ lục VI vào Thông tư số 44/2012/TT-BGTVT tương ứng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục của Thông tư số 41/2013/TT-BGTVT như sau:

1. Bổ sung điểm d khoản 2 Điều 8 như sau:

“d) Trường hợp Xe nhập khẩu là loại đã qua sử dụng, Cơ quan QLCL xử lý như sau: Dừng các thủ tục kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe đạp điện nhập khẩu và lập biên bản ghi nhận về tình trạng Xe nhập khẩu vi phạm quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày có biên bản ghi nhận vi phạm, Cơ quan QLCL thông báo bằng văn bản tới tổ chức, cá nhân nhập khẩu và Cơ quan hải quan (nơi làm thủ tục nhập khẩu) để giải quyết theo quy định.”

2. Bổ sung Phụ lục V vào Thông tư số 41/2013/TT-BGTVT tương ứng Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2014.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

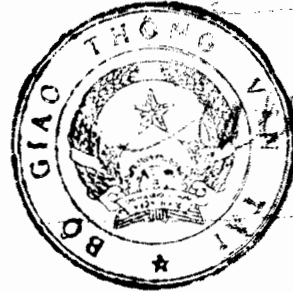
1. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Bộ Tư pháp);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Trang Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo GT, Tạp chí GTVT;
- Lưu VT, KHCN.

BỘ TRƯỞNG



Đinh La Thăng

PHỤ LỤC I

**Bổ sung Phụ lục XI vào Thông tư số 23/2009/TT-BGTVT ngày 15/10/2009
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2014/TT-BGTVT ngày 28 tháng 5 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

PHỤ LỤC XI

**MẪU BIÊN BẢN GHI NHẬN TÌNH TRẠNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG
VI PHẠM QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 187/2013/NĐ-CP**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2009/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2009
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN GHI NHẬN TÌNH TRẠNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG
VI PHẠM QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 187/2013/NĐ-CP**

Theo đề nghị của:

Hôm nay, ngày... tháng... năm... tại

Cục Đăng kiểm Việt Nam đã tiến hành kiểm tra phương tiện sau:

- Nhãn hiệu / số loại:

- Số khung:..... Số động cơ:.....

- Số đăng ký kiểm tra: Số tờ khai:.....

Căn cứ vào kết quả kiểm tra, các giấy tờ có liên quan và đối chiếu với quy định hiện hành, Cục Đăng kiểm Việt Nam nhận thấy phương tiện nêu trên đã vi phạm quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ, cụ thể là:

.....
.....
.....
.....

Biên bản này được lập thành hai (02) bản chính, cơ quan kiểm tra chất lượng giữ một (01) bản và tổ chức, cá nhân nhập khẩu giữ một (01) bản.

**Đại diện tổ chức, cá nhân
nhập khẩu**

Đại diện Cơ quan kiểm tra

PHỤ LỤC II

**Bổ sung Phụ lục VI vào Thông tư số 44/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2014/TT-BGTVT ngày 28 tháng 5 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

PHỤ LỤC VI

**MẪU BIÊN BẢN GHI NHẬN TÌNH TRẠNG XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY
VI PHẠM QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 187/2013/NĐ-CP**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 10 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN GHI NHẬN TÌNH TRẠNG XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY
VI PHẠM QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 187/2013/NĐ-CP**

Theo đề nghị của:

Hôm nay, ngày.... tháng.... năm tại

Cục Đăng kiểm Việt Nam đã tiến hành kiểm tra phương tiện sau:

- Nhãn hiệu / số loại:

- Số khung:..... Số động cơ:.....

- Số đăng ký kiểm tra: Số tờ khai:.....

Căn cứ vào kết quả kiểm tra, các giấy tờ có liên quan và đối chiếu với quy định hiện hành, Cục Đăng kiểm Việt Nam nhận thấy phương tiện nêu trên đã vi phạm quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ, cụ thể là:

.....
.....
.....
.....

Biên bản này được lập thành hai (02) bản chính, Cơ quan kiểm tra giữ một (01) bản và Tổ chức, cá nhân nhập khẩu giữ một (01) bản.

**Đại diện tổ chức, cá nhân
nhập khẩu**

Đại diện Cơ quan kiểm tra

PHỤ LỤC III

Bổ sung Phụ lục V vào Thông tư số 41/2013/TT-BGTVT ngày 05/11/2013
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2014/TT-BGTVT ngày 28 tháng 5 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHỤ LỤC V

MẪU BIÊN BẢN GHI NHẬN TÌNH TRẠNG XE ĐẠP ĐIỆN VI PHẠM QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 187/2013/NĐ-CP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2013/TT-BGTVT ngày 05 tháng 11 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GHI NHẬN TÌNH TRẠNG XE ĐẠP ĐIỆN VI PHẠM QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 187/2013/NĐ-CP

Theo đề nghị của:

Hôm nay, ngày... tháng... năm... tại

Cục Đăng kiểm Việt Nam đã tiến hành kiểm tra phương tiện sau:

- Nhãn hiệu / số loại:

- Số khung: Số động cơ:

- Số đăng ký kiểm tra: Số tờ khai:

Căn cứ vào kết quả kiểm tra, các giấy tờ có liên quan và đối chiếu với quy định hiện hành, Cục Đăng kiểm Việt Nam nhận thấy phương tiện nêu trên đã vi phạm quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ, cụ thể là:

.....
.....
.....
.....

Biên bản này được lập thành hai (02) bản chính, Cơ quan kiểm tra chất lượng giữ một (01) bản và tổ chức, cá nhân nhập khẩu giữ một (01) bản.

Đại diện tổ chức, cá nhân
nhập khẩu

Đại diện Cơ quan kiểm tra